TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2026/QĐST-DS	*Hải Phòng, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hoà, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu Trang, chức vụ: Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ - Ngân hàng T theo Giấy uỷ quyền số 07/2025/GUQ-CNHP ngày 31/12/2025

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; căn cước công dân số: 031175006632; địa chỉ: Tổ dân phố Quán, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ tính đến ngày 30/01/2026 là: 8.870.906.957 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm bảy mươi triệu, chín trăm linh sáu nghìn, chín trăm năm bảy đồng), bao gồm số tiền nợ gốc là 8.699.587.353 đồng và số tiền nợ lãi là 171.319.604 đồng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị T. Cụ thể như sau:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng là: 8.721.204.228 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 8.618.113.000 đồng; số tiền nợ lãi trong hạn là 102.202.706 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn: 675.646 đồng; số tiền lãi chậm trả: 212.876 đồng;

- Số tiền nợ theo Hợp đồng vay thẻ tín dụng là 149.702.729 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 81.474.353 đồng, số tiền nợ lãi là 68.228.376 đồng;

- Phương án trả nợ cụ thể như sau:

+ Tháng 02 và tháng 3 năm 2026, mỗi tháng bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 360.000.000 đồng;

+ Kể từ tháng 4 năm 2026 đến hết tháng 8 năm 2026, mỗi tháng bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng

Chậm nhất đến hết tháng 09 năm 2026, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán trả toàn bộ khoản nợ gốc và nợi lãi còn lại cho Ngân hàng T.

Kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà Nguyễn Thị T còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một tháng bất kỳ hoặc đến hết tháng 9/2026 không thanh toán trả hết số nợ gốc và nợ lãi theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 202427737887/ HĐTC ngày 29/5/2024 và thoả thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số PL01-202427737887/HĐTC ngày 24/01/2025 ký kết giữa bà Nguyễn Thị T - bên thế chấp và Ngân hàng T - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 01, địa chỉ thửa đất tại thôn 3, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là Tổ dân phố Thuỷ Sơn 3, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 843670, Số vào sổ cấp GCN: CH01431 do Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/7/2016, đứng tên chủ sử dụng bà Lê Thị Thuỷ. Ngày 27/4/2020, đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T theo hồ sơ số 000102.CN.001 tại Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng.

Sau khi phát mại tài sản bảo đảm, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho bà Nguyễn Thị T; nếu thiếu thì bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 58.361.000 đồng (đã làm tròn số). Trả lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.750.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002124 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng c hế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà